

TTĐT

**TỔ CÔNG TÁC
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
VỀ TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ ĐƯỜNG
KẾT NỐI SÂN BAY GIA BÌNH VỚI
THỦ ĐÔ HÀ NỘI VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM LOGISTICS TẠI
KHU VỰC SÂN BAY GIA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

Số: 43/QĐ-TCT

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Cơ: C
	Ngày: 28/4/2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ
về triển khai đầu tư đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội
và xây dựng trung tâm logistics tại khu vực sân bay Gia Bình**

**TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
VỀ TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ ĐƯỜNG KẾT NỐI SÂN BAY GIA BÌNH
VỚI THỦ ĐÔ HÀ NỘI VÀ XÂY DỰNG TRUNG TÂM LOGISTICS
TẠI KHU VỰC SÂN BAY GIA BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

*Căn cứ Quyết định số 827/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2025 của
Thủ tướng Chính phủ về thành lập Tổ công tác triển khai đầu tư đường kết nối
sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội và xây dựng trung tâm logistics tại khu vực
sân bay Gia Bình;*

*Theo đề nghị của Bộ Xây dựng tại Tờ trình số 28/TTr-BXD ngày 14
tháng 4 năm 2025,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về triển khai đầu tư đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội và xây dựng trung tâm logistics tại khu vực sân bay Gia Bình (sau đây gọi tắt là Tổ công tác).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Tổ công tác và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ
cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
TGĐ công TTĐT,
các Vụ: KTTH, NN, NC, PL, TH;
- Lưu: VT, CN (2). y *ll*





**TỔ CÔNG TÁC
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
VỀ TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ ĐƯỜNG
KẾT NỐI SÂN BAY GIA BÌNH VỚI
THỦ ĐÔ HÀ NỘI VÀ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM LOGISTICS TẠI
KHU VỰC SÂN BAY GIA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Làm việc của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về triển khai đầu tư
đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội và xây dựng
trung tâm logistics tại khu vực sân bay Gia Bình**

*(Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-TCT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của
Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về triển khai đầu tư
đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội và xây dựng
trung tâm logistics tại khu vực sân bay Gia Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc tổ chức và hoạt động; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của thành viên, cơ quan thường trực; chế độ làm việc; chế độ thông tin, báo cáo và điều kiện bảo đảm hoạt động của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về triển khai đầu tư đường kết nối sân bay Gia Bình với Thủ đô Hà Nội và xây dựng trung tâm logistics tại khu vực sân bay Gia Bình (sau đây gọi tắt là Tổ công tác).

2. Quy chế này áp dụng đối với Tổ công tác, cơ quan thường trực, thành viên Tổ công tác, các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Tổ công tác

1. Tổ công tác làm việc theo nguyên tắc, chế độ làm việc quy định tại Điều 3 Quyết định số 827/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế này.

2. Hoạt động của Tổ công tác được thực hiện thông qua cuộc họp về các công việc cụ thể để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số

827/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ. Khi cần có ý kiến chính thức của cơ quan nơi thành viên Tổ công tác làm việc, Tổ công tác sẽ lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Các thành viên Tổ công tác làm đầu mối phối hợp giữa cơ quan công tác với Tổ công tác trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

4. Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân trong hoạt động của Tổ công tác và trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

5. Tổ công tác làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thảo luận công khai, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, đề cao trách nhiệm của Tổ trưởng. Tổ trưởng là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Tổ công tác; Tổ phó được quyết định một số vấn đề cụ thể theo phân công, ủy quyền của Tổ trưởng; các thành viên Tổ công tác chịu trách nhiệm thực hiện công việc được phân công và chủ động chỉ đạo cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác

1. Tổ công tác gồm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên quy định tại Điều 1 Quyết định số 827/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 2 Quyết định số 827/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ công tác

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc của Tổ công tác quy định tại Quyết định số 827/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ, kết quả hoạt động của Tổ công tác.

2. Chỉ đạo, điều hành thống nhất, toàn diện các hoạt động của Tổ công tác; đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ công tác.

3. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch công tác, kế hoạch xây dựng; đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

4. Quyết định, chủ trì các cuộc họp định kỳ theo kế hoạch và triệu tập cuộc họp đột xuất khi cần thiết.

5. Phân công, ủy quyền cho Tổ phó hoặc thành viên Tổ công tác chủ trì cuộc họp hoặc giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Tổ trưởng khi cần thiết.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó thường trực

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công.

2. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Tổ công tác theo phân công hoặc ủy quyền của Tổ trưởng.

3. Chủ động giải quyết các vấn đề được phân công; báo cáo Tổ trưởng những nội dung, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

4. Ký thay Tổ trưởng các văn bản, báo cáo khi được Tổ trưởng phân công hoặc ủy quyền.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, ủy quyền của Tổ trưởng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Tổ phó

1. Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng và Tổ phó thường trực về các nhiệm vụ được phân công.

2. Chỉ đạo, điều hành các công việc của Tổ công tác theo kế hoạch, nhiệm vụ được Tổ trưởng và Tổ phó thường trực phân công hoặc ủy quyền.

3. Chủ động giải quyết các vấn đề được phân công; báo cáo Tổ trưởng (hoặc Tổ phó thường trực khi được phân công hoặc ủy quyền) quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo của Tổ trưởng những nội dung, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Tổ trưởng hoặc Tổ phó thường trực phân công hoặc ủy quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Tổ công tác

1. Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của lãnh đạo Tổ công tác; nghiên cứu, đóng góp ý kiến chuyên môn trong quá trình hoạt động của Tổ công tác và chịu trách nhiệm về việc triển khai nhiệm vụ được phân công trong phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành, cơ quan mình.
2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các bộ, ngành và nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các bộ, ngành và cơ quan có liên quan thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của cơ quan mình.
3. Sử dụng bộ máy, cơ sở vật chất, con dấu của cơ quan mình trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
4. Đề xuất các hoạt động của Tổ công tác khi cần thiết.

Điều 8. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực Tổ công tác

1. Bộ Xây dựng là cơ quan thường trực Tổ công tác có trách nhiệm giúp Tổ công tác tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác.
2. Đầu mối cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu nghiên cứu trong quá trình triển khai công việc của Tổ công tác và quy định của pháp luật.
3. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, báo cáo và dự thảo thông báo kết luận của các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Tổ công tác. Tổng hợp, báo cáo các hoạt động chung của Tổ công tác. Tham gia các cuộc họp và chương trình công tác của Tổ công tác. Đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Tổ công tác giao các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị và thành viên Tổ công tác.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổ công tác, Tổ trưởng giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ THÔNG TIN, BÁO CÁO CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Tổ công tác tổ chức họp để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đánh giá kết quả hoạt động và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong triển khai các hoạt động của Tổ công tác. Trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau, Tổ trưởng xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Tổ trưởng quyết định thời gian, nội dung, thành phần cuộc họp Tổ công tác. Tùy theo tính chất, nội dung cuộc họp, Tổ trưởng quyết định mời các thành viên Tổ công tác và đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự cuộc họp.

3. Trường hợp không tổ chức họp, theo chỉ đạo, yêu cầu của Tổ trưởng hoặc Tổ phó thường trực, thành viên Tổ công tác có ý kiến bằng văn bản về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

4. Thành viên Tổ công tác có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp; thực hiện nhiệm vụ được phân công. Trường hợp vắng mặt, thành viên Tổ công tác có trách nhiệm báo cáo và cử người có trách nhiệm dự họp thay khi được Tổ trưởng đồng ý.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tổ công tác yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu.

2. Các thành viên Tổ công tác thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Tổ trưởng, Tổ phó thường trực; báo cáo gửi về cơ quan thường trực trước 05 ngày tổ chức họp Tổ công tác để tổng hợp, báo cáo tại các kỳ họp của Tổ công tác; Báo cáo của cơ quan thường trực được gửi đến Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên của Tổ công tác trước 02 ngày tổ chức họp của Tổ công tác.

3. Tùy thuộc vào tính chất các hạng mục công việc cần báo cáo, Tổ trưởng hoặc thành viên của Tổ công tác theo chỉ định của Tổ trưởng báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Mọi thông tin, phát ngôn và công tác truyền thông, báo chí về các nội dung hoạt động của Tổ công tác và hồ sơ, tài liệu liên quan thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Tổ trưởng.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác

Kinh phí hoạt động của Tổ công tác do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Xây dựng bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Tổ công tác và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các thành viên Tổ công tác báo cáo Tổ trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.